

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 677/2025/DS-PT
Ngày: 27/11/2025
V/v: Tranh chấp HĐ vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Bình

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Mỹ Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên trung cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 320/2025/TLPT-DS ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 127 /2025/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 631/2025/QĐPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Tấn D**, sinh năm 1958. (Vắng mặt)

Địa chỉ: I M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường N, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1960. (Có mặt)

Địa chỉ: Số A, N, phường N, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Đinh Văn B1**, sinh năm 1957. (Có đơn vắng mặt)

Địa chỉ: I M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường N, thành phố Cần Thơ).

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà **Phan Nguyễn Hoa T**, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ: **A T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường T, thành phố Cần Thơ)**.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Công ty Cổ phần Đ**. (Vắng mặt)

Địa chỉ: **Khu V, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ (nay là phường H, thành phố Cần Thơ)**.

Người đại diện pháp luật: Bà **Trần Thị Ánh N** – Chức vụ: Giám đốc.

Người kháng cáo: Bị đơn ông **Đinh Văn B1**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2024, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do mối quan hệ quen biết với nhau nên ông **Nguyễn Tấn D** có ho ông **Đinh Văn B1** vay số tiền 200 triệu đồng có biên nhận lập ngày 30/9/2016 và lãi theo thỏa thuận 3%/tháng, việc cho vay có đóng dấu của **Công ty cổ phần Đ** là công ty của vợ ông **B1**, do bà **Trần Thị Ánh N** là giám đốc. Việc cho vay không xác định thời hạn trả nhưng các bên có thỏa thuận khi nào ông **D** muốn lấy lại thì báo trước cho ông **B1** 02 ngày.

Từ tháng 12/2018 ông **D** đã thông báo cho ông **B1** trả nợ, nhưng ông **B1** xin gia hạn mà vẫn không thực hiện. Do vậy ông **D** khởi kiện ông **B1** buộc trả số tiền gốc 200 triệu và lãi từ ngày 30/9/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm là 306.000.000đồng.

Đại diện ủy quyền của ông **Đinh Văn B1** thừa nhận có vay của ông **D** số tiền 200 triệu đồng, việc vay mượn là do cá nhân ông **B1** không liên quan đến **công ty Cổ phần Đ**. Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 306 triệu đồng, bị đơn không đồng ý, yêu cầu áp dụng thời hiệu, vì từ thời điểm vay đến khi khởi kiện đã 8 năm, nên không còn thời hiệu và yêu cầu không tính lãi cho khoản vay 200 triệu đồng. Đối với khoản vay 200 triệu, bị đơn đã trả nhiều lần cho nguyên đơn với số tiền tổng cộng 449.302.030đồng, bị đơn phản tố yêu cầu ông **D** trả lại số tiền 249.302.030đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Công ty Cổ phần Đ** không đồng ý cùng ông **Đinh Văn B1** trả nợ cho ông **Nguyễn Tấn D** vì khoản nợ này của riêng ông **B1**.

Tại bản án sơ thẩm số 127/2025/DS-ST ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Cần Thơ tuyên xử như sau:

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn D.

Buộc ông bị đơn ông Đinh Văn B1 có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn D số tiền 200.000.000đồng.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông D về việc yêu cầu ông B1 trả lãi đối với khoản vay 200 triệu đồng.

Bác yêu cầu phản tố của bị đơn ông Đinh Văn B1 về việc yêu cầu ông D trả số tiền 249.302.030đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, lãi suất trong quá trình thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, bị đơn ông Đinh Văn B1 có đơn kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm. Không đồng ý cản trừ toàn bộ số tiền 449.302.030đồng đã chuyển cho nguyên đơn vào số tiền trong bảng kê ngày 25/3/2024 vì đây là phần tiền mà ông D nhờ bị đơn mua trà đậm và số tiền này không liên quan đến giấy mượn tiền ngày 30/9/2016.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, thể hiện ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu quan điểm từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Đinh Văn B1 kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị đơn và nguyên đơn có quan hệ làm ăn với nhau, ngày 30/6/2016 bị đơn có ký giấy mượn tiền của nguyên đơn số tiền 200 triệu đồng với lãi suất 3%/tháng, thời hạn thỏa thuận khi nào anh D cần báo trước 2 ngày sẽ hoàn trả vốn. Giấy mượn tiền này được bị đơn thừa nhận. Tuy nhiên bị đơn phản tố cho rằng đã trả

cho nguyên đơn nhiều lần vào năm 2024 qua số tài khoản của nguyên đơn với số tiền 449.302.030đồng, do vậy số tiền bị đơn chuyển trả cho nguyên đơn vượt quá số nợ 200 triệu, nên buộc nguyên đơn phải trả lại cho bị đơn số tiền chuyển dư là 249.302.030đồng, đồng thời căn cứ quy định về thời hiệu không đồng ý trả lãi cho nguyên đơn.

Quá trình thu thập chứng cứ, trên yêu cầu phản tố của bị đơn, nguyên đơn cung cấp các chứng cứ như bảng kê (BL18), bảng đối chiếu công nợ từ tháng 10/2022 đến tháng 3/2024 số tiền phải trả sau khi trừ các khoản tiền chênh lệch ngày 25/3/2024 (BL16-17) có sự xác nhận của bị đơn, cụ thể bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 395.396.000đồng, đối chiếu với 9 lần chuyển khoản của bị đơn trả cho nguyên đơn cụ thể bảng kê và xác nhận ngày 09/4/2025 (BL22) và phiếu thu ngày 31/01/2024 (BL21) đã được trừ trước ngày 25/3/2025, như vậy bị đơn đã chuyển trả cho nguyên đơn số tiền 384.319.000đồng, tương đương với cam kết của bị đơn sẽ chịu cho nguyên đơn số tiền 395.396.000đồng. Bị đơn cho rằng đã trả chuyển khoản trả cho nguyên đơn số tiền nợ 200 triệu đồng, tuy nhiên trong tất cả các biên bản đối chiếu công nợ giữa nguyên đơn và bị đơn không có khoản nợ 200 triệu năm 2016 mà nguyên đơn đang khởi kiện bị đơn. Do vậy cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền gốc 200 triệu cho nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu trả lãi, do bị đơn yêu cầu áp dụng thời hiệu là có căn cứ.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn, qua đối chiếu công nợ và những lần bị đơn chuyển khoản trả cho nguyên đơn đều là chuyển trả cho số tiền 395.396.000đồng. Bởi lẽ các giao dịch chuyển khoản bị đơn đều ghi rõ nội dung chuyển khoản, do vậy việc bị đơn phản tố yêu cầu bù trừ nghĩa vụ và buộc nguyên đơn trả lại số tiền 249.302.030đồng là không có căn cứ, mặc khác tại đơn kháng cáo của bị đơn trình bày những khoản tiền chuyển khoản cho nguyên đơn là tiền nguyên đơn nhờ bị đơn trả tiền mua trầm dùm và số tiền này không liên quan đến giấy mượn tiền ngày 30/9/2016, mặc dù số tiền nợ 395.396.000đồng là khoản nợ khác ngoài 200 triệu đồng mà nguyên đơn khởi kiện bị đơn, nhưng do bị đơn có yêu cầu phản tố để giải quyết trong cùng vụ án, Như vậy có căn cứ chứng minh số tiền 200 triệu đồng bị đơn vay của nguyên đơn bị đơn chưa trả cho nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, xét kháng cáo của bị đơn ông Đinh Văn B1 là không có căn cứ chấp nhận. Chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Đinh Văn B1 là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đinh Văn B1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 127/2025/DS-ST ngày 04/6/2025 của Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1, thành phố Cần Thơ.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Đinh Văn B1 được miễn theo quy định người cao tuổi.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND khu vực 1, TP. Cần

Thơ;

- VKSND khu vực 1, TP. Cần

Thơ;

- Phòng THADS khu vực 1, TP.

Cần Thơ;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC

THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

TOÀ

Trịnh Thị Bích Hạnh

7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 27 tháng 11 năm 2025.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Bình Phan Lê Vũ Huy H

Trịnh Thị Bích H1

